TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 14/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN LƯƠNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Như Tám**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Danh Đảnh**

Ông **Lê Tú Trinh**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Thủy** là thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương tham gia phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Đỗ Thúy Duy** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Kiên Lương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thanh H, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1999**

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Ấp K, xã H, huyện K L, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Minh N và bà Nguyễn Thị Bích T; Anh chị em ruột: 02 người; tiền án, tiền sự: Không; Bắt tạm giam ngày 17/11/2017, được tại ngoại ngày 15/01/2018 theo quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn số 01/QĐ-VKS ngày 15/01/2018 của Viện kiểm sát huyện Kiên Lương. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

Người bị hại: Ông **Nguyễn Thái S, sinh năm 1970** (có đơn xin xét xử vắng mặt). Địa chỉ: Tổ 13, khu phố N, thị trấn K, huyện K L, tỉnh Kiên Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phạm Minh N, sinh năm 1972** (có mặt). Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện K L, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng: Bà **Võ Thị X, sinh năm 1965.** Địa chỉ: KP N, thị trấn K, huyện K L, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7/2017 Phạm Thanh H học nghề trang điểm tại tiệm áo cưới T N do ông Nguyễn Thái S và bà Hồ Ngọc Thiên N làm chủ. Đến khoảng 10 giờ ngày 16/11/2017 bà N yêu cầu H đi đến nhà ở thuộc Tổ 13, khu phố N, thị trấn Ki, huyện K L, tỉnh Kiên Giang lấy quần áo cho khách thuê. Lợi dụng lúc ông S và bà N không có ở nhà, H lấy cây bút thử điện ở phòng khách đi vào phòng ngủ mở tủ quần áo và dùng cây bút thử điện mở ổ khóa ngăn tủ nhỏ bên trong tủ quần áo lấy số tiền 35.000.000đ. Sau đó H đặt cây bút thử điện lại vị trí cũ rồi quay về tiệm áo cưới tiếp tục học việc. Do phát hiện bị mất tiền nên tối ngày 16/11/2017 ông S cho người lắp đặt camera quan sát trong phòng ngủ.

Khoảng 08 giờ ngày 17/11/2017 H tiếp tục đến nhà ông S, cũng với phương thức thủ đoạn trên H lấy trộm thêm số tiền 1.500.000đ. Đến 10 giờ 20 phút cùng ngày ông S mở điện thoại di động xem camera thì phát hiện sự việc trên nên trình báo cơ quan công an. Quá trình làm việc với H, Công an đã thu giữ được số tiền 36.500.000đ . Ngoài ra H còn thừa nhận từ khoảng tháng 10 đến tháng 11 năm 2017, cũng với phương thức thủ đoạn tương tự H đã năm lần lấy trộm tiền của vợ chồng ông S với số tiền 32.500.000đ, cụ thể các lần như sau:

- Lần thứ nhất lấy trộm số tiền 3.000.000đ;
- Lần thứ hai: lấy trộm số tiền 3.500.000đ;
- Lần thứ ba: Lấy trộm số tiền 5.000.000đ;
- Lần thứ tư: lấy trộm số tiền 10.000.000đ;

- Lần thứ năm: lấy trộm số tiền 11.000.000đ.

Như vậy, Phạm Thanh H đã lấy trộm tài sản của vợ chồng ông S tổng cộng 07 lần với tổng số tiền 69.000.000đ. H đã tiêu xài cá nhân hết số tiền 32.500.000đ, số tiền còn lại 36.500.000đ cơ quan Công an đã thu giữa và trao trả cho người bị hại.

Vật chứng thu giữ:

- Tiền Việt Nam 36.500.000đ, đã tra trả cho chủ sở hữu.

- 01 cây bút thử điện cán bằng nhựa màu đỏ dài 14,9cm, thân bút có chữ RIVERLITE, đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSKL ngày 07/02/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương truy tố bị cáo Phạm Thanh H phạm tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Thanh H phạm tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 và Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 đề nghị mức hình phạt từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, tại tòa người bị hại cũng như người có liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng là cây bút thử điện do không còn giá trị sử dụng. Ngoài ra buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Phạm Thanh H đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của gia đình ông Nguyễn Thái S (nơi bị cáo học nghề uốn tóc) từ đó bảy lần trộm cắp trót lọt tài sản với tổng số tiền là 69.000.000đ với mục đích tiêu sài cá nhân.

Tại tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình, lời khai nhận của bị cáo phù

hợp với bản cáo trạng, lời khai người bị hại và vật chứng có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ căn cứ kết luận Phạm Thanh H phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định tội Trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b)Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

c) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội;

d) Tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ;

đ) Tài sản là di vật, cổ vật;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Có tính chất chuyên nghiệp;

c) Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000đ đến dưới 200.000.000đ;

d) Dùng thủ đoạn xảo quyệt, nguy hiểm;

đ) Hành hung để tẩu thoát;

e) Tài sản là bảo vật quốc gia;

g) Tái phạm nguy hiểm"

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng lợi dụng sự tin tưởng của chủ nhà gọi đi lấy đồ (nơi bị cáo học nghề) đã lén lút bảy lần dùng bút thử điện mở khóa tủ lấy số tiền 69.000.000đ. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác, phạm tội nhiều lần theo điểm g

khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, làm mất an ninh trật tự tại địa phương, gây nghị kỵ cho những người thân trong gia đình người bị hại nên cần xét xử mức án tương xứng với hành vị bị cáo gây ra nhằm giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, tại tòa bị cáo thành khẩn khai nhận và tỏ ra biết ăn năn hối cải; đã tác động gia đình khắc phục hậu quả; tuổi đời còn nhỏ, nhân thân tốt, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nên áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 để xét xử bị cáo dưới khung hình phạt nhưng nằm trong khung liền kề là thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Thái S đã nhận được tài sản, người có liên quan ông Phạm Minh N (cha của bị cáo H) đã bỏ tiền ra bồi thường thay cho bị cáo, quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông S, ông N không có yêu cầu giải quyết số tiền này trong vụ án nên miễn xét.

Về tang vật của vụ án là cây bút thử điện bị cáo H dùng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 01 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

1/. Tuyên bố bị cáo **Phạm Thanh H** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh H – 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày tự nguyện chấp hành án hoặc từ ngày bắt chấp hành án. Được khấu trừ vào thời giam tạm giam trước đó từ ngày 17/11/2017 đến ngày 15/01/2018.

2/. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các Điều 47 Bộ luật hình sự 2015.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại Nguyễn Thái S đã nhận lại tài sản cũng như người có quyền và nghĩa vụ liên quan Phạm Minh N đứng ra bồi

thường thay cho bị cáo H, qua giải quyết cũng như tại phiên tòa không có yêu cầu gì về khoản tiền thiệt hại cũng như bồi thường, nên miễn xét.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một cây bút thử điện cán bằng nhựa màu đỏ, dài 14,9cm, thân bút có chữ RIVERLITE đã qua sử dụng mà bị cáo dùng vào việc phạm tội do không còn giá trị sử dụng. Theo quyết định chuyển vật chứng số 08, ngày 07/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Lương.

3/. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ.

4/. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/03/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Thi Hành án Dân sự H. KL ;
- Những người TGTT;
- Lưu tập án, Hồ sơ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Như Tám